

Bản án số: 142/2018/HSPT

Ngày: 30/3/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Ngôn

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Văn Liệt

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Trần Thanh Khánh – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 659/HSPT ngày 09/11/2017 đối với bị cáo Phan Huy H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Phan Huy H, Nguyễn Hoài P, Nguyễn C và Bạch Thanh P đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Huy H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: ấp E, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T (chết) và bà Phan Hồng V; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thúy H và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Nguyễn Hoài P; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: ấp H, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Thu V; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị D và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

3. Nguyễn C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: ấp H, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Thu V; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Phạm Thị Kiều H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

4. Bạch Thanh P; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1982 tại tỉnh Long An, Thường trú: ấp H, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bạch Văn N và bà Phạm Kim H; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thu H và 01 con (sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa:*

Ông Nguyễn Đức Thắng Y là luật sư của Công ty luật TNHH Tâm Quang-Chi nhánh B thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Phan Huy H, Nguyễn Hoài P, Nguyễn C và Bạch Thanh P - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Huy H và ông Phan Văn L là hàng xóm. Vào ngày 15/8/2015, do ông L đi vệ sinh quay về phía nhà của H nên vào khoảng 15 giờ, ngày 16/8/2015, H cùng vợ là Nguyễn Thúy H đến trước nhà ông L, địa chỉ: ấp E, xã T, huyện B để nhắc nhở ông L khi đi vệ sinh đừng quay về phía nhà của H vì sợ sẽ ảnh hưởng đến con gái H thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc cãi nhau, ông L dùng tay đánh vào mặt H làm H bị chảy máu mũi, thấy vậy H liền gọi điện thoại báo cho cha ruột của mình là ông Nguyễn Văn T, ông T liền đi ra trước nhà thì thấy Nguyễn Hoài P, Nguyễn C (cả hai là con ruột ông T), Bạch Thanh P (con rể ông T) và Phan Minh P (bạn của C) đang ngồi ở đó nên kể lại sự việc cho cả nhóm. Sau đó ông T điều khiển xe gắn máy chở vợ là bà Trần Thị Thu V, Bạch Thanh P điều khiển xe chở P, Phan Minh P điều khiển xe chở C (cả 03 xe đều không rõ biển số) cùng đi đến nhà ông L. Đến nơi, thấy Phan Huy H và H vẫn đang cãi nhau với ông L, trên tay ông L đang cầm một khúc cây, còn ông Phan Thanh Đ (con trai ông L) đang đứng gần đó. Ông T nói ông L bỏ cây xuống từ từ nói chuyện nhưng ông L không làm theo mà còn tiếp tục lớn tiếng. Lúc này Nguyễn Hoài P sợ ông L dùng cây đánh ông T nên chạy đến giật khúc cây trên tay ông L nhưng không được. Thấy vậy, C, Bạch Thanh P, Phan Minh P, Phan Huy H liền xông vào cùng P đánh nhau hỗn loạn với ông L và ông Đ, đồng thời đập phá quây thực phẩm của gia đình ông L. Sau một lúc thì được mọi người can ngăn, ông Đ bị thương nặng vùng đầu và được người thân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện huyện B, còn ông L bị

thương nhẹ tại vùng mắt phải. Sau khi vụ việc xảy ra, ông L đã trình báo Công an xã T, công an xã đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số: 787/TgT.15 ngày 02/10/2015 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, ông Phan Thanh Đ bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương đầu gây rách da vùng đỉnh trái, vỡ sọ vùng đỉnh thái dương trái, tụ máu ngoài màng cứng lớp mỏng vùng trái, đã được điều trị khâu vết thương đầu bảo tồn, hiện còn sẹo màu nâu phẳng kích thước 3,4x0,1cm, không còn hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng, không rối loạn trên điện não đồ và lâm sàng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, các bị cáo khai nhận đã dùng tay đánh nhau với ông L và ông Đ, riêng Nguyễn Hoài P khai nhận trong lúc đánh nhau đã có giằng co, giật hung khí của ông L và ông Đ, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc trước khi thực hiện hành vi. Ngoài ra, P khai nhận đã thấy Bạch Thanh P dùng một khúc cây trầm đánh vào đầu của ông Đ và đập phá quầy thực phẩm của ông L nhưng Bạch Thanh P không thừa nhận hành vi trên. Riêng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thúy H và bà Trần Thị Thu V khai không tham gia đánh nhau và cũng không bàn bạc với các bị cáo hoặc rủ rê các bị cáo đánh nhau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Huy H, Nguyễn Hoài P, Nguyễn C và Bạch Thanh P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Phan Huy H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoài P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt: bị cáo Bạch Thanh P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phan Minh P 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/10/2017 các bị cáo Phan Huy H, Nguyễn Hoài P, Nguyễn C và Bạch Thanh P cùng có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng các bị cáo là những người có quan hệ thân thiết nên che dấu hành vi phạm tội cho nhau, các bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cùng kéo đến nhà của bị cáo Phan Huy H, sau đó kéo sang nhà ông L đánh nhau với ông L, ông Đ gây thương tích nhẹ cho ông L tại vùng mắt phải, gây thương tích cho ông Đ là 39%. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là không đúng với bản chất của vụ án vì hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án đối với các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Do đề nghị hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo không đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Diễn biến của vụ án như thế nào thì các bị cáo khai như thế đó nên việc đại diện của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng các bị cáo không thành khẩn khai báo là không có cơ sở. Về bản án sơ thẩm luật sư có những phân tích và nhận định như sau:

Về xử lý trách nhiệm hình sự: Ông Phan Văn L chính là người đánh trước làm cho bị cáo Phan Huy H chảy máu mũi, khi ông L cầm khúc cây quơ quơ trước mặt ông Nguyễn Văn T thì bị cáo Nguyễn Hoài P mới chạy đến giật khúc cây trên tay ông L nhằm chống trả lại một cách cần thiết và tương xứng với hành vi trái pháp luật của ông L. Đồng thời các bị cáo thừa nhận có tham gia đánh nhau với ông L nhưng không đánh ông Đ, cơ quan điều tra cũng không chứng minh được bị cáo nào là người trực tiếp gây ra thương tích 39% của ông Đ. Như vậy, hành vi của các bị cáo là phòng vệ chính đáng chứ không phải cố ý gây thương tích. Địa điểm đánh nhau trong phần đất nhà ông L, không phải nơi công cộng nên Tòa án sơ thẩm xử tội “Gây rối trật tự công cộng” là không đúng. Tội “Gây rối trật tự công cộng” thì phải có hậu quả nghiêm trọng, tuy nhiên điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 hướng dẫn thì tội này không xử lý hình sự và phải đình chỉ. Vì vậy, các bị cáo kháng cáo kêu oan là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do không xác định được bị cáo nào là người gây thương tích, bị cáo nào là người phá hủy tài sản nên không có căn cứ để buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông L và ông Đ.

Về tố tụng: Phần quyết định của bản án gốc và bản án phát hành áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo không giống nhau, đồng thời cũng không xác định rõ ông L và ông Đ tham gia tố tụng với tư cách gì bởi bản án sơ thẩm vừa xác định họ là người bị hại lại vừa xác định họ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Với những lập luận trên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tuyên các bị cáo không phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và đình chỉ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bản án sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm, các bị cáo có dấu hiệu phạm tội “Cố ý gây thương tích” nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm. Vì vậy, việc luật sư bào chữa cho các bị cáo theo hướng kêu oan không liên quan đến quan điểm của của Viện kiểm sát nên không tranh luận.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo tranh luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ bổ sung cho Viện kiểm sát huyện B để xem xét, làm rõ về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cấp sơ thẩm không làm được. Do đó, luật sư không đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và giữ nguyên quan điểm bào chữa của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Huy H, Nguyễn Hoài P, Nguyễn C và Bạch Thanh P không tranh luận và đồng ý với lời bào chữa của luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Thứ 1: Phần quyết định của bản án gốc và bản án phát hành áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách hình sự cho các bị cáo không giống nhau. Tại bản án gốc, phần quyết định áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên tại bản án phát hành lại áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo là vi phạm tố tụng.

Thứ 2: Hành vi đánh nhau hỗn loạn của các bị cáo Phan Huy H, Nguyễn Hoài P, Nguyễn C, Bạch Thanh P và Phan Minh P với ông Nguyễn Văn L và ông Phan Thanh Đ là trước sân nhà ấp E, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Phan Văn L chứ không phải nơi công cộng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ, mục 5.1, phần I Nghị quyết 02/2003 ngày 17/3/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự để xét xử đối với các bị cáo Phan Huy H, Nguyễn Hoài P, Nguyễn C, Bạch Thanh P và Phan Minh P về tội “Gây rối trật tự công cộng” là không phù hợp.

Thứ 3: Bản án sơ thẩm tuyên các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tuy nhiên, bản án lại buộc các bị cáo bồi thường cho ông Phan Văn L số tiền 888.488 đồng, bồi thường cho ông Phan Thanh Đ số tiền 12.139.598 đồng là chi phí điều trị thương tích do các bị cáo gây ra, buộc các bị cáo bồi thường cho ông Phan Văn L số tiền 741.000 đồng là giá trị tài sản thiệt hại do bị các bị cáo đập phá, buộc các bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông Đ số tiền 39.000.000 đồng và bồi thường cho ông L số tiền 39.000.000 đồng là không có cơ sở.

Thứ 4: Khi thấy ông Nguyễn Văn L cầm khúc cây thì bị cáo Nguyễn Hoài P sợ ông L dùng cây đánh ông Nguyễn Văn T nên chạy đến giật khúc

cây trên tay ông L nhưng không được. Thấy vậy, C, Bạch Thanh P, Phan Minh P, Phan Huy H liền xông vào cùng Nguyễn Hoài P đánh nhau hỗn loạn với ông L và ông Đ. Sau một lúc thì được mọi người can ngăn, ông Đ bị thương nặng vùng đầu và được người thân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện huyện B, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%, còn ông L bị thương nhẹ tại vùng mắt phải. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều xác định chỉ dùng tay không để tấn công ông L và ông Đ chứ không sử dụng hung khí, do đó không xác định được đối tượng trực tiếp gây thương tích cho ông L và ông Đ. Mặc dù không thu được vật chứng là cây gỗ nhưng có đủ cơ sở để khẳng định chính các bị cáo đã là những người đã trực tiếp gây thương tích cho ông Đ và phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Cố ý gây thương tích” cho ông Đ. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy có đủ cơ sở để truy tố các bị cáo Phan Huy H, Nguyễn Hoài P, Nguyễn C, Bạch Thanh P và Phan Minh P về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy có căn cứ cho rằng các bị cáo phạm tội nặng hơn tội đã tuyên trong bản án sơ thẩm. Vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Do hủy bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Hủy bản án sơ thẩm số: 180/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- THA-DS huyện B; (1)
- VKSND huyện B; (1)
- TAND huyện B; (5)
- Công an huyện B; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (30) (4)

Nguyễn Trung Ngôn